

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1234/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2017

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:

Ông Lê Thọ Viên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Thanh Thủy

Ông Nguyễn Thành Thông

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 18/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 717/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Ấp 5A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Wu Shih Hung C, sinh năm: 1983.

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan).

Địa chỉ: Số 280, lộ V, Khóm 015, phường E, khu Tam Hiệp, thành phố Tân Bắc, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của ông Nguyễn Văn N :

Ông và bà Wu Shih Hung C, sinh năm 1983 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/4/2015 vào sổ đăng ký kết hôn số 1017 quyển số 06 ngày 20/4/2015.

Sau khi kết hôn, bà Wu Shih Hung C trở về Đài Loan sinh sống và làm việc còn ông vẫn ở lại Việt Nam. Khi bà Wu Shih Hung C về Đài Loan thì giữa ông và bà không thường xuyên liên lạc nên phát sinh mâu thuẫn về quan điểm, lối sống và bất đồng về ngôn ngữ. Ông và bà Wu Shih Hung C lại không liên lạc

để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng nên ông và bà Wu Shih Hung C đã sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay. Vì thời gian xa cách đã lâu nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể kéo dài cuộc hôn nhân này, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị được ly hôn với bà Wu Shih Hung C để ổn định cuộc sống riêng của mình.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn đồng ý ly hôn của bà Wu Shih Hung C và đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Văn phòng kinh tế - Văn hóa Đài Bắc tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 03/5/2017 thì bà cũng thừa nhận quan hệ hôn nhân, con chung tài sản chung như ông Nguyễn Văn N trình bày và bà Wu Shih Hung C cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Bà Wu Shih Hung C có đơn đồng ý ly hôn có nội dung xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Văn phòng kinh tế - Văn hóa Đài Bắc tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 03/5/2017. Ông Nguyễn Văn N có Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 31/8/2017 nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn N có đủ căn cứ để xác định:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Văn N và bà Wu Shih Hung C ngày 17/4/2015 vào sổ đăng ký kết hôn số 1017 quyển số 06 ngày 20/4/2015 thì hôn nhân giữa ông N và bà Wu Shih Hung C là hôn nhân hợp pháp.

Ông Nguyễn Văn N yêu cầu được ly hôn với bà Wu Shih Hung C vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trong cuộc sống không giải quyết được. Từ khi bà Wu Shih Hung C trở về Đài Loan cho đến nay, cả hai bên đều thừa nhận không có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà Wu Shih Hung C cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông N.

Do mâu thuẫn, bất đồng không giải quyết được, điều kiện sống mỗi người mỗi nơi, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn N để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng sau này.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Cả hai xác nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Văn N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Khoản 1 Điều 37, Khoản 1 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn N .

Quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N được ly hôn với bà Wu Shih Hung C .

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N chịu 300.000 đồng được căn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí số 0034319 ngày 31/5/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày ông Nguyễn Văn N nhận tổng đạt hợp lệ bản án. Đối với bà Wu Shih Hung C thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thọ Viên